

Bản án số: 04/2025/HC-PT  
Ngày 02 tháng 01 năm 2025

V/v “Khiếu kiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, hành vi không ban hành giá đất và Quyết định giải quyết khiếu nại”.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Huynh

**Các Thẩm phán:** Ông Phan Nhật Bình

Ông Hồ Thị Thanh Thuý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ba Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1080/2023/TLPT-HC ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc “Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, tuyên bố hành vi cưỡng chế là trái pháp luật và bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế trái pháp luật gây ra”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 139/2023/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1196/2024/QĐPT-HC ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 347/2024/QĐPT-HC ngày 19 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông Lê Xuân H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh K.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: đường L, phường V, thành phố R, tỉnh K.

**2. Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Lê Quốc T – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:** Ông Nguyễn Văn H2 – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tư pháp Ủy ban nhân dân thành phố P.

Cùng địa chỉ: phường D, thành phố P, tỉnh K.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Lê Quốc T – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Cùng địa chỉ: phường D, thành phố P, tỉnh K.

**Người kháng cáo:** Người bị kiện.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Người khởi kiện – ông Lê Xuân H và người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Năm 2019 ông Lê Xuân H có nhận chuyển nhượng một thửa đất diện tích 502,3m<sup>2</sup> tại ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh K của ông Đào Văn Q. Việc chuyển nhượng chỉ được thực hiện bằng giấy tay. Khu đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận đất ông H đã tiến hành xây dựng nhà và đưa vào sử dụng từ đầu năm 2020. Tại thời điểm ông H xây dựng nhà, không thấy Chính quyền địa phương nhắc nhở hoặc lập Biên bản vi phạm hành chính.

Đến ngày 25/8/2022 Công chức địa chính xã D, thành phố P tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lê Xuân H do có hành vi chiếm đất nông nghiệp loại đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn.

Ngày 09/9/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 4324/QĐ-XPHC xử phạt ông Lê Xuân H do có hành vi chiếm đất nông nghiệp là đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn với diện tích 502,3m<sup>2</sup>. Phạt tiền 7.500.000 đồng. Buộc ông H trả lại diện tích đất 502,3m<sup>2</sup> cho Ủy ban nhân dân xã D quản lý.

Ngày 31/10/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 5226/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Xuân H, cụ thể buộc ông H khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất và buộc trả lại đất đã chiếm trong thời hạn 10 ngày.

Ông H xác định việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế đối với ông là không đúng

quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

Ông H yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định số 4324/QĐ-XPHC ngày 09/9/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính và hủy Quyết định số 5226/QĐ-CCXP ngày 31/10/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông Lê Xuân H.

Ngày 02/02/2023 ông Lê Xuân H có đơn khởi kiện bổ sung nội dung:

Ngày 09/11/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đã tiến hành cưỡng chế đối với ông Lê Xuân H. Việc cưỡng chế này là trái với quy định của pháp luật, làm thiệt hại tài sản của ông H với tổng số tiền là 1.181.500.000 đồng.

Ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông H là trái quy định của pháp luật. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải bồi thường cho ông H số tiền thiệt hại về tài sản là 1.181.500.000 đồng.

**Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày:**

Nguồn gốc diện tích 502,3m<sup>2</sup> tại ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh K do ông Lê Xuân H chiếm thuộc nhóm đất nông nghiệp loại đất trồng cây lâu năm.

Ngày 25/8/2022, Công chức địa chính xã D đã phối hợp các Cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra thực tế thửa đất diện tích 502,3m<sup>2</sup> do ông Lê Xuân H chiếm. Cùng thời điểm này Công chức địa chính xã D có làm việc với ông Lê Xuân H. Ông Lê Xuân H trình bày: “Do tôi hùn tiền với nhiều anh chị em mua lại của ông Đào Văn Q từ năm 2019. Việc mua bán đất này chúng tôi có làm giấy tờ viết tay. Hiện trạng đất khi tôi mua là tràm nước tự nhiên, cùng thời điểm này tôi tiến hành ủi tràm và xây nhà ở, tường rào, trồng cây như hiện trạng hiện nay. Tôi thống nhất nội dung biên bản đo đạc, xác định vị trí, diện tích đất, hiện trạng đất mà Ủy ban nhân dân xã D lập ngày 25/8/2022”.

Vì vậy, Công chức địa chính xã D tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lê Xuân H. Theo Biên bản vi phạm hành chính số 61/BB-VPHC lập ngày 25/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã D thể hiện ông Lê Xuân H thực hiện hành vi phạm hành chính: Chiếm đất nông nghiệp, loại đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn diện tích 502,3m<sup>2</sup> đất do Nhà nước quản lý, việc sử dụng đất của ông Lê Xuân H không được Cơ quan Nhà nước về đất đai cho phép. Trên diện tích đất chiếm đã xây dựng một căn nhà diện tích 170.6m<sup>2</sup>, kết cấu móng cột, đà kiềng bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái lợp ngói, nền lót gạch men; một nhà để xe diện tích 23,2m<sup>2</sup> kết cấu khung sắt tiền chế, mái lợp tôn; tường rào xây gạch chiều cao 1,1m tổng chiều dài 61,97m; trồng 04 cây dừa, 02 cây mận, 01 cây xoài, 03 cây bưởi. Vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Biên bản vi phạm hành chính được lập đúng mẫu theo quy định, căn cứ lập Biên bản, người có thẩm quyền lập Biên bản thể hiện đầy đủ và rõ ràng, nội dung xác lập hành vi vi phạm hành chính đầy đủ, chính xác đúng quy định của pháp luật. Thời điểm lập Biên bản vi phạm hành chính của ông Lê Xuân H có mặt nhưng không ký Biên bản và không nhận Biên bản. Ủy ban nhân dân xã D đã lập Biên bản về việc không nhận Biên bản vi phạm hành chính của ông Lê Xuân H theo quy định tại Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính. Ông Lê Xuân H không đăng ký giải trình.

Qua theo dõi thi hành Quyết định số 4324/QĐ-XPHC ngày 09/9/2022 về xử phạt vi phạm hành chính nhận thấy đã hết thời hạn tự nguyện thi hành kể từ ngày nhận được Quyết định nêu trên. Ông Lê Xuân H đã thực hiện hình phạt chính là nộp tiền 7.500.000 đồng, nhưng ông Lê Xuân H chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 5226/QĐ-CCXP ngày 31/10/2022 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H. Ông H vẫn không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 5226/QĐ-CCXP ngày 31/10/2022 trong thời gian quy định. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố P đã tổ chức cưỡng chế theo quy định. Do đó, ông Lê Xuân H yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế trái pháp luật gây ra là không có cơ sở, ông Lê Xuân H đã thực hiện hành vi chiếm đất gây ra hậu quả nghiêm trọng cần phải khắc phục kịp thời, mặt khác ông H không thi hành đúng theo thời hạn quy định tại Quyết định xử phạt là 10 ngày và cũng không thi hành ngay khi đã nhận Quyết định cưỡng chế. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đã thi hành đúng quy định pháp luật trong việc cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Xuân H. Đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 139/2023/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:**

- Căn cứ Điều 158, Điều 193 Luật tố tụng hành chính;
- Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ;
- Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ;
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H.

- *Hủy Quyết định số 4324/QĐ-XPHC ngày 09/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Xuân H.*

- *Hủy Quyết định số 5226/QĐ-CCXP ngày 31/10/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông Lê Xuân H.*

- *Tuyên bố hành vi cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P vào ngày 09/11/2022 đối với ông Lê Xuân H là trái quy định của pháp luật.*

- *Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.*

2. *Đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Lê Xuân H đối với Ủy ban nhân dân thành phố P theo yêu cầu của đại diện người khởi kiện.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

**Ông Nguyễn Văn H1 trình bày:** Ông Lê Xuân H là người nhận chuyển nhượng đất hợp pháp của ông Đào Văn Q vào năm 2019. Sau khi nhận chuyển nhượng thì ông H đã tiến hành san lấp mặt bằng, xây dựng công trình, trồng nhiều cây xanh trên đất nhưng không bị cơ quan có thẩm quyền ngăn cản nên việc sử dụng đất của ông H là phù hợp với quy định của pháp luật. Không có cơ sở xác định đất này đã được giao cho UBND xã D như trình bày của UBND thành phố P. Việc ban hành Quyết định số 4324/QĐ-XPHC ngày 09/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Xuân H và Quyết định số 5226/QĐ-CCXP ngày 31/10/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông Lê Xuân H là không đúng quy định của pháp luật. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử hủy 02 quyết định này và Tuyên bố hành vi cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P vào ngày 09/11/2022 đối với ông Lê Xuân H trái với quy định của pháp luật là có cơ sở. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm thì ông H đã có yêu cầu xin được đối thoại nếu UBND thành phố P bồi thường cho ông H một khoản tiền thỏa đáng do cưỡng chế sai gây ra thì ông H sẽ rút đơn khởi kiện. Tôi đã đề nghị dừng phiên tòa để đối thoại, nhưng sau khi được Tòa án mời lên làm việc

thì phía Ủy ban không thống nhất. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**Ông Nguyễn Lê Quốc T trình bày:**Đủ căn cứ xác định khu đất ông Lê Xuân H đất lấn chiếm đất của Nhà nước sử dụng trái phép nên việc UBND thành phố P, Chủ tịch UBND thành phố P ban hành các quyết định hành chính bị kiện và thực hiện việc cưỡng chế đối với ông H1 là cần thiết và đúng pháp luật. Tuy nhiên, về thời gian và việc cưỡng chế chưa đúng về thời gian, nhưng về bản chất sai phạm và cách xử lý là đúng quy định của pháp luật. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do cưỡng chế thiếu ngày thì ông H đã rút đơn khởi kiện trong vụ án này, nhưng nếu ông H đưa ra được căn cứ hợp pháp chứng minh cho việc thiệt hại do cưỡng chế thì người bị kiện sẵn sàng bồi thường theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu. Việc ông H có thiện chí hòa giải tại cấp phúc thẩm thì phía người bị kiện cũng đồng ý và Tòa án cấp phúc thẩm đã tạo điều kiện cho các bên đối thoại, nhưng tại ngày đối thoại thì người đại diện theo ủy quyền của ông H đưa ra bảng kê những tài sản thiệt hại, số tiền bị thiệt hại không có cơ sở để chấp nhận. Thực tế, theo bảng kê các tài sản thu được khi cưỡng chế đưa về trụ sở Ủy ban xã D thì ông H đã nhận đủ và có ký xác nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Ủy ban nhân dân thành phố P sẵn sàng bồi thường theo quy định của pháp luật nếu có căn cứ. Tuy nhiên, theo bảng kê các tài sản thu được tại ngày cưỡng chế thì ông H đã nhận đủ và có ký xác nhận. Khu đất 502,3m<sup>2</sup> tại ấp Đ, xã D, thành phố P bị ông H lấn chiếm nêu trên là một phần của diện tích đất thu hồi theo Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 24/05/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và do Ủy ban nhân dân xã D, huyện Phú Quốc quản lý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:**

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng quy định pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, chủ tịch Ủy ban nhân dân

thành phố Pkháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo của đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, có một số đương sự vắng mặt, tuy nhiên họ đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Lê Xuân H khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P:

[2.1] Ngày 25/8/2022 Ủy ban nhân dân xã D, thành phố P, tỉnh K lập Biên bản vi phạm hành chính số 61/BB-VPHC có nội dung xác định ông Lê Xuân H thực hiện hành vi phạm hành chính: Chiếm đất nông nghiệp, loại đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn diện tích 502,3m<sup>2</sup> tại ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh K, khu đất này do Nhà nước quản lý, việc sử dụng đất của ông Lê Xuân H không được Cơ quan Nhà nước về đất đai cho phép. Ông H đã xây dựng công trình và trồng một số cây trên diện tích đất bị chiếm.

Tại Biên bản làm việc ngày 25/8/2022, ông Lê Xuân H trình bày: *“Do tôi hùn tiền với nhiều anh chị em mua lại của ông Đào Văn Q từ năm 2019. Việc mua bán đất này chúng tôi có làm giấy tờ viết tay. Hiện trạng đất khi tôi mua là tràm nước tự nhiên, cùng thời điểm này tôi tiến hành ủi tràm và xây nhà ở, tường rào, trồng cây như hiện trạng hiện nay. Tôi thống nhất nội dung biên bản đo đạc, xác định vị trí, diện tích đất, hiện trạng đất mà Ủy ban nhân dân xã D lập ngày 25/8/2022”*.

Ngày 09/9/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 4324/QĐ-XPHC xử phạt ông Lê Xuân H do có hành vi chiếm đất nông nghiệp là đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn với diện tích 502,3m<sup>2</sup>; phạt tiền

7.500.000 đồng; buộc ông H khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất và buộc trả lại đối với diện tích đất 502,3m<sup>2</sup> cho Ủy ban nhân dân xã D quản lý, ông H không khiếu nại quyết định.

Ngày 23/9/2022, ông H đã nộp phạt xong số tiền 7.500.000 đồng.

Ngày 31/10/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 5226/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của đối với ông Lê Xuân H.

[2.2] Xét về quyền của ông Lê Xuân H đối với khu đất 502,3m<sup>2</sup>:

Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện xác định việc UBND thành phố P trước đây cho rằng khu đất 502,3m<sup>2</sup> tại ấp Đ, xã D, thành phố P được điều chỉnh theo Quyết định số 2163 ngày 18/6/1998 của UBND tỉnh Kiên Giang là không đúng, mà diện tích đất 502,3m<sup>2</sup> đất bị ông H lấn chiếm nêu trên là một phần của diện tích đất thu hồi theo Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 24/05/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và do Ủy ban nhân dân xã D quản lý. Ông H đưa ra chứng cứ để chứng minh về quyền sử dụng đất của mình là Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H với ông Đào Văn Q vào năm 2019. Tuy nhiên, không có chứng cứ xác định ông Q sử dụng hợp pháp và được quyền chuyển nhượng khu đất này; Hợp đồng chuyển nhượng không được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Mặt khác, tại Biên bản làm việc ngày 25/8/2022, ông H đã thừa nhận hiện trạng trước khi ông H tiến hành các hoạt động tác động vào khu đất nêu trên là tràm nước tự nhiên, nên có cơ sở xác định khu đất này trước thời điểm ông H tác động vào đất thì chưa được ai cải tạo đất, nên đủ căn cứ xác định khu đất này thuộc quyền quản lý của Nhà nước, việc ông H sử dụng khu đất này là hành vi lấn chiếm đất do Nhà nước quản lý. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 4324/QĐ-XPHC, xử phạt ông Lê Xuân H do có hành vi chiếm đất với diện tích 502,3m<sup>2</sup>; phạt tiền 7.500.000 đồng; buộc ông H khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất và buộc trả lại đất cho Ủy ban nhân dân xã D quản lý là đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Sau khi hết thời hạn tự nguyện thi hành Quyết định số 4324/QĐ-XPHC nhưng ông H vẫn không thi hành biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất bị lấn chiếm, trả lại đất lấn chiếm cho Nhà nước nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Xuân H và khi ông H không tự nguyện thi hành quyết định cưỡng chế thì Ủy ban nhân dân



thành phố P tiến hành cưỡng chế để giao lại khu đất này cho Ủy ban nhân dân xã D quản lý là có căn cứ.

Thực tế ông H nhận quyết định Quyết định số 5226/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Xuân H vào ngày 01/11/2022, việc cưỡng chế thực hiện vào ngày 09/11/2022 là chưa phù hợp đối với số ngày nêu trong nội dung quyết định và số ngày thực hiện quyết định cưỡng chế theo quy định khoản 3 Điều 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, như đã nhận định tại các nội dung nêu trên thì có đủ cơ sở xác định ông H lấn chiếm và có tác động trái phép vào đất của Nhà nước quản lý thì ông H phải bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và từ việc ông H không thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì các cơ quan có thẩm quyền phải tiến hành các thủ tục và thực hiện việc cưỡng chế đối với ông H theo nội dung của các quyết định đã ban hành. Như vậy, việc ban hành Quyết định số 5226/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Xuân H và thực hiện cưỡng chế đối với ông H tuy có phần thiếu sót nhưng cũng không làm thay đổi bản chất của sự việc và không là căn cứ để thay đổi các biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm nêu trên của ông H.

[2.4] Tại đơn khởi kiện, ông H có yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P phải bồi thường cho ông H số tiền thiệt hại về tài sản do các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện gây ra là 1.181.500.000 đồng. Tuy nhiên, ông H rút yêu cầu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu này là có căn cứ.

[2.5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K; sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông H.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí hành chính sơ thẩm: Do bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H nên ông H phải chịu.

[3.2] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ;  
Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K; sửa một phần bản án sơ thẩm;

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H đối với các yêu cầu sau:

2.1. Hủy Quyết định số 4324/QĐ-XPHC ngày 09/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Xuân H.

2.2. Hủy Quyết định số 5226/QĐ-CCXP ngày 31/10/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông Lê Xuân H.

2.3. Tuyên bố hành vi cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P vào ngày 09/11/2022 đối với ông Lê Xuân H là trái quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Lê Xuân H đối với Ủy ban nhân dân thành phố P.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Lê Xuân H phải chịu 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng phí ông H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002028 ngày 14/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang được trừ vào tiền án phí ông H phải nộp.

4.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K không phải chịu. Hoàn trả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003339 ngày 09/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Kiên Giang; (1)
- VKSND tỉnh Kiên Giang; (1)
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (1)
- NCQLNVLQ; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- ĐHV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Huynh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Huynh**